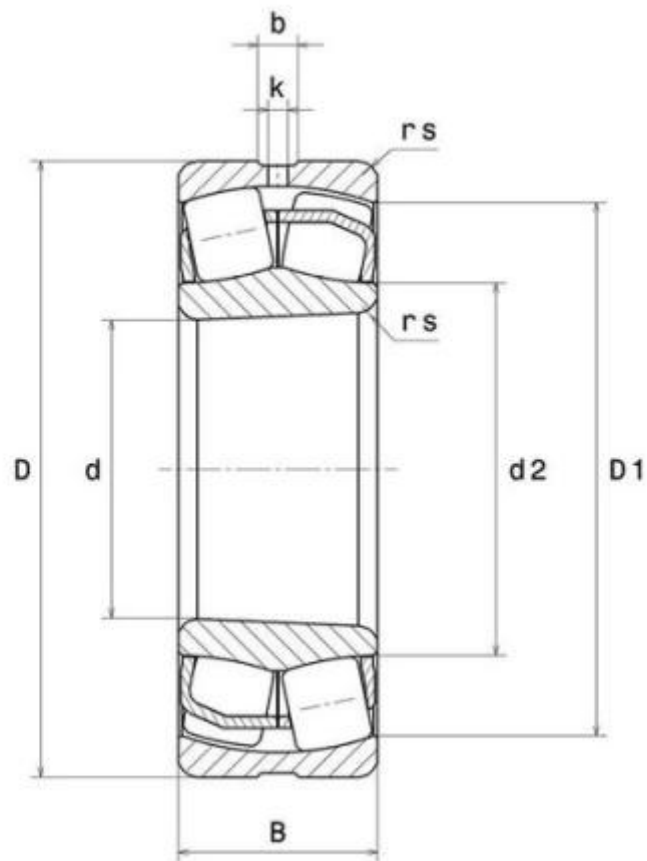


Bạc đạn NTN 21309EAKW33



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thương hiệu / Hãng sản xuất	NTN
d - Đường kính lỗ trục	45 mm
D - Đường kính ngoài	100 mm
B - Chiều rộng	25 mm
d2 - Đường kính gờ của vòng trong	65 mm
D1 - Đường kính gờ/rãnh của vòng ngoài	86,7 mm
rs - Bán kính góc lượn tối thiểu	1,5 mm
Số lượng lỗ bôi trơn	3

b - Chiều rộng của rãnh bôi trơn	6,84 mm
k - Đường kính của lỗ bôi trơn	3 mm
Ống lót tham khảo	H309
Khe hở vòng bi	CN
Trọng lượng	0,93 kg

HIỆU SUẤT SẢN PHẨM

C - Tải trọng động cơ bản danh định	138 kN
C0 - Tải trọng tĩnh cơ bản danh định	134 kN
Cu - Giới hạn tải trọng mỗi	16,3 kN
e - Trị số giới hạn	0.23
Y0 - Hệ số tải trọng trực tĩnh	2.83
Y1 - Hệ số tải trọng trực thấp hơn	2.9
Y2 - Hệ số tải trọng trực trên	4.31
N ref - Tốc độ nhiệt tham chiếu	5600 tr/min
N lim - Tốc độ giới hạn cơ học	8300 tr/min
Tmin - Nhiệt độ hoạt động tối thiểu	-40 °C
Tmax - Nhiệt độ hoạt động tối đa	200 °C

GIỚI HẠN

da min - Đường kính vai tối thiểu IR	54 mm
db - Đường kính tối thiểu cho ống lót	50 mm
Ce - Chiều dài tối thiểu cho ống lót	5 mm
Da max - Đường kính vai tối đa OR	91 mm
ra max - Bán kính góc lượn tối đa trục & vỏ	1,5 mm